

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ML
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 01-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ML, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Tuyết Nga.

2. Bà Lương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đỗ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/8/1989; tại: Thị xã ML, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ph - Sinh năm: 1945; Con bà: Lò Thị K1 (Đã chết); Vợ: Lò Thị Đ - Sinh năm: 1989; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử lần nào; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Họ và tên: Phùng Xuân Đ1 - SN: 1983; Nơi cư trú: Bản Ho Luông 2, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Họ và tên: Lò Văn Tr; Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản M2, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Họ và tên: Phạm Anh T; Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản N, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 11/4/2023 Lò Văn K đi xe máy biển kiểm soát 25P1-1523 từ nhà đến xem ruộng lúa của gia đình ở bản M, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Khi đến nơi bị cáo phát hiện thấy một máy xúc ở bãi cát gần đó và đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi xem ruộng xong, đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo đi bộ đến chỗ máy xúc, quan sát thấy không có ai, trời đã chập choạng tối và bị cáo mở cốp máy xúc thì thấy 02 bình ắc quy nằm trong khoang máy, sau đó bị cáo dùng tay vặn nới lỏng hai con ốc ở bình ắc quy, rồi nhấc 02 bình ắc quy ra ngoài, bê lên xe máy chở đi một đoạn rồi cất dấu ở dọc đường. Bị cáo đi xe máy đến nhà anh Lò Văn Tr ở bản M2, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên để hỏi bán 02 bình ắc quy và được anh Tr đồng ý mua, bị cáo đi xe máy quay lại chỗ đã cất dấu 02 bình ắc quy, chở về bán cho anh Lò Văn Tr được số tiền 450.000 đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán được bình ắc quy và lấy được tiền, bị cáo cầm tiền đi trả tiền cầm cố điện thoại để mua heroine sử dụng trước đó của Phạm Anh T, sinh năm 1984, ở Bản N, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên hết tổng số tiền là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), còn 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi nhận được đơn trình báo của bị hại anh Phùng Xuân Đ1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ML đã tiến hành các biện pháp kiểm tra, xác minh làm rõ. Ngày 12/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ML đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ đối với bị cáo Lò Văn K. Quá trình làm việc bị cáo Lò Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích thực hiện việc trộm cắp tài sản là để có tiền sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ML đã tạm giữ của bị cáo Lò Văn K: 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Redmi 9C đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát: 25P1-1523, màu đen trắng, số khung: RLCS5C641DY053833, số máy: 5C641053852, xe cũ đã qua sử dụng.

Đối với 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 đã qua sử dụng, chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Xuân Đ1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Bản H, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKSML, ngày 14/6/2023 bằng hình thức trả lại cho anh Đ1.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 181/KL-HĐĐGTS, ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã ML kết luận: 02 (hai) bình

ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn K một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSML ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKSND thị xã ML đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu xem xét; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lò Văn Tr số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội. Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Do Thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên vào khoảng hơn 19 giờ, ngày 11/4/2023, tại khu vực bản M, xã L, thị xã ML bị cáo Lò Văn K đã lợi dụng việc người bị hại mất cảnh giác, để tài sản ở vị trí không có người trông coi quản lý, thời điểm trời chập choạng tối để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 của máy xúc đã qua sử dụng có giá trị 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Phùng Xuân Đ1 với mục đích bán để lấy tiền trả tiền cầm cố điện thoại mua Heroine để sử dụng trước đó và tiêu sài cá nhân. Cụ thể, bị cáo lén lút mở cốp máy xúc sau đó dùng tay vặn nới lỏng hai con ốc ở bình ắc quy, rồi nhấc 02 bình ắc quy ra ngoài, bê lên xe máy chở đi rồi bán cho anh Lò Văn Tr ở bản Mo 2, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo trong vụ án này đã hoàn thành, nên với hành vi và tài sản bị cáo trộm cắp đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bản thân bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi trộm cắp tài sản của bản thân gây ra nhưng vẫn cố ý thực

hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã ML nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để bị cáo lấy đó là bài học cho mình đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo có bố để được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, nên bị cáo được áp dụng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có thu nhập nào khác, tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại đã nhận lại được tài sản trộm cắp nên không yêu cầu gì thêm; Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, xét thấy yêu cầu bồi thường của anh Lò Văn Tr là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Do bị cáo phải bồi thường số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên bị cáo phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 đã qua sử dụng, chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Xuân Đ1 nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKSML, ngày 14/6/2023 bằng hình thức trả lại cho anh Đ1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát: 25P1-1523, màu sơn đen trắng, số khung: RLCS5C641DY053833, số máy: 5C641053852, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản đã thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng tài sản này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước tại thời điểm định giá hoặc bán đấu giá là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Redmi 9C đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865233056375539/78, số IMEI 2: 865233056375547/78 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với anh Lò Văn Tr là người đã mua 02 bình ắc quy do bị cáo Lò Văn K bán với giá 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); do anh Tr không biết 02 bình ắc quy mà bị cáo mang bán cho mình là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với Phạm Anh T là người đã bán Heroine cho bị cáo Lò Văn K, T không biết việc bị cáo K dùng tiền bán tài sản trộm cắp tài sản để mua Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi này, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Anh T về tội Mua bán Tr phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý Phạm Anh T trong vụ án này.

[10]. Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn K từ 07 đến 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Ngoài ra đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn K 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận đề nghị của bị hại về việc không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lò Văn Tr; Sinh năm 1984; địa chỉ: Bản Mo 2, xã L, thị xã ML, tỉnh Điện Biên số tiền: 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước công bố trên sổ tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn K phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tại thời điểm định giá hoặc bán đấu giá 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát: 25P1-1523, màu sơn đen trắng, số khung: RLCS5C641DY053833, số máy: 5C641053852, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn K 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Redmi 9C đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865233056375539/78, số IMEI 2: 865233056375547/78.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an thị xã ML, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ML, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2023).

- Chấp nhận biên bản trả lại tài sản theo quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKSML, ngày 14/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2023); Bị hại có quyền kháng cáo bản án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã ML;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã ML;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ML;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS thị xã ML;
- Bị cáo; Bị hại; Những người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

